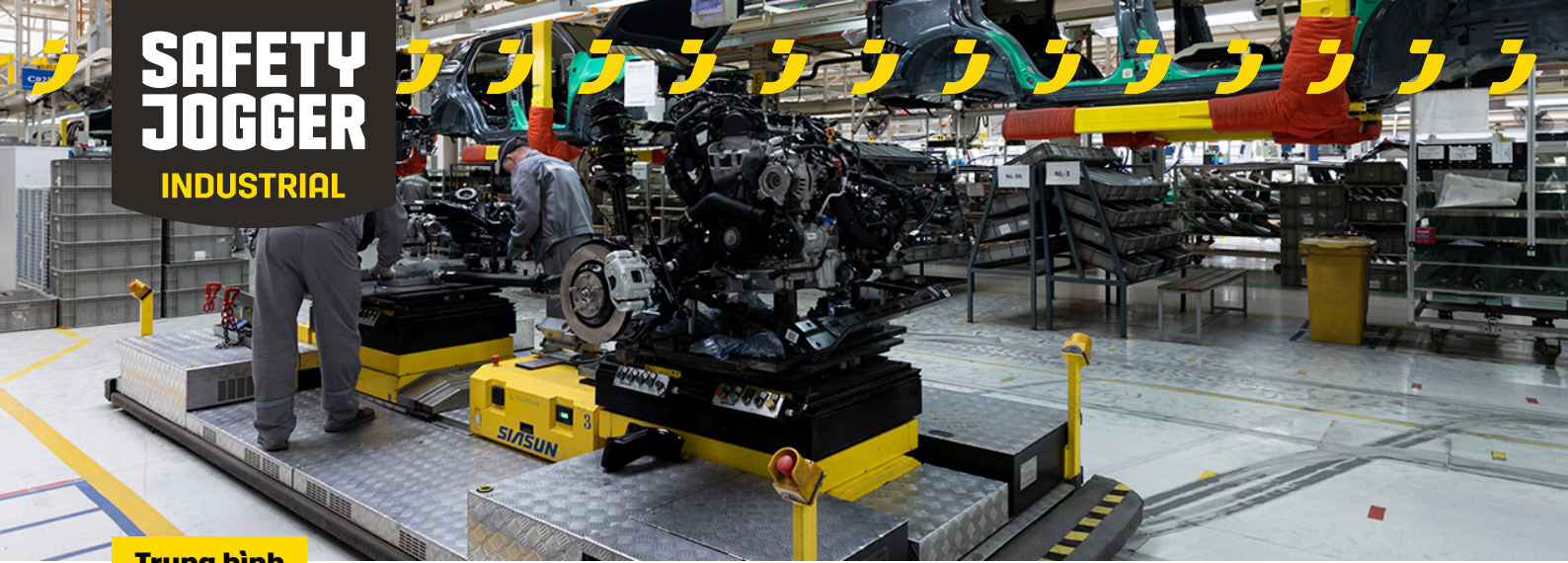


SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL



Trung bình

BESTGIRL S3 LOW

BSTGRLS3LO

Bestgirl th# h# th# 2 dành cho nhi#u m#c đích s# d#ng. C#i thi#n s# v#a v#n và tho#i mái v#i ph#n trên b#ng da hoàn toàn

Giày an toàn cổ thấp BESTGIRL S3 mang lại khả năng bảo vệ tuyệt vời nhờ mũi giày và đế giữa bằng thép, thân giày bằng da thoáng khí, chống trượt và được chứng nhận ESD. Phù hợp với nhiều lĩnh vực khác nhau và có giá trị tuyệt vời.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, LG, chống tĩnh điện, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-43
trọng lượng thép	0.498 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



Da thoáng khí trên
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

Tay n#m b#c thang (LG)
Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trục của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

đ# gi#a b#ng thép
Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

mũi thép
Già đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Hoá học, Ngành công nghiệp, hậu cần, Xây dựng

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao	Da nguyên miếng		
Chỉ số thấm nước			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ		? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²		? 15
Chỉ số bên trong	Chỉ số thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ		? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²		? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số chống trượt		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ		25600/12800
Chỉ số ngoài	PU / PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm		? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát		? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát		? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát		? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát		? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm		0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm		0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J		? 20
Chỉ số thép	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm		N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm		N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm		? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm		? 14

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.